

Nhằm hỗ trợ học sinh trong quá trình học môn Địa lý lớp 12 hiệu quả nhất, chúng tôi xin giới thiệu các bạn tham khảo **bộ tài liệu câu hỏi trắc nghiệm trắc nghiệm bài 42 Địa lý 12: Vấn đề phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng ở Biển Đông và các đảo, quần đảo**. Giúp học sinh ôn tập, làm quen dạng bài trắc nghiệm. Nội dung chi tiết các em xem dưới đây.

Bộ 16 bài tập trắc nghiệm Địa Lí 12 Bài 42: Vấn đề phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng ở Biển Đông và các đảo, quần đảo

Câu 1: Các bộ phận của vùng biển nước ta thứ tự từ đất liền ra biển như sau:

- A. nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, vùng tiếp giáp lãnh hải, thềm lục địa.
- B. lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, nội thủy, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.
- C. nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.
- D. lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.

Câu 2: Đặc điểm nào sau đây đúng với nguồn lợi sinh vật biển nước ta?

- A. Biển có độ sâu trung bình.
- B. Sinh vật biển giàu có, nhiều thành phần loài.
- C. Độ muối trung bình khoảng 20 – 30%.
- D. Biển nhiệt đới ẩm quanh năm.

Câu 3: Chim yến (loài chim cho yến sào là mặt hàng xuất khẩu có giá trị cao) tập trung nhiều trên các đảo đá ven bờ ở

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Nam Bộ.
- C. Nam Trung Bộ.
- D. Bắc Bộ.

Câu 4: Loại khoáng sản có giá trị cao và tập trung nhiều ở vùng thềm lục địa nước ta là:

- A. Titan.
- B. Cát trắng.
- C. Muối.
- D. Dầu khí.

Câu 5: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25 , hãy cho biết các bãi biển ở nước ta theo thứ tự từ Bắc vào Nam là:

- A. Cửa Lò, Mỹ Khê, Quy Nhơn, Nha Trang, Mũi Né.
- B. Cửa Lò, Quy Nhơn, Mỹ Khê, Nha Trang, Mũi Né.

C. Mỹ Khê, Cửa Lò, Quy Nhơn, Nha Trang, Mũi Né.

D. Mỹ Khê, Cửa Lò, Quy Nhơn, Mũi Né, Nha Trang.

Câu 6: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, hãy cho biết các cảng biển của nước ta tập trung chủ yếu ở ven biển của khu vực nào sau đây

A. Bắc Bộ.

B. Duyên hải miền Trung.

C. Đồng bằng sông Cửu Long.

D. Nam Bộ.

Câu 7: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, hãy cho biết đảo (quần đảo) nào sau đây ở nước ta có hệ thống sân bay nội địa?

A. Quần đảo Cô Tô.

B. Đảo Lý Sơn.

C. Đảo Phú Quý.

D. Quần đảo Côn Sơn.

Câu 8: Đảo nào sau đây không được xếp vào các đảo đông dân của vùng biển nước ta?

A. Cái Bầu.

B. Cát Bà.

C. Lý Sơn.

D. Cồn Cỏ.

Câu 9: Việc giữ vững chủ quyền của một hòn đảo, dù nhỏ, lại có ý nghĩa rất lớn, vì các đảo là:

A. hệ thống căn cứ để tiến ra khai thác biển và đại dương trong thời đại mới.

B. nơi có thể tổ chức quần cư, phát triển sản xuất.

C. cơ sở để khẳng định chủ quyền đối với vùng biển và thềm lục địa của nước ta.

D. hệ thống tiền tiêu của vùng biển nước ta.

Câu 10: Phát biểu nào không đúng đối với việc khai thác tài nguyên sinh vật biển và hải đảo?

A. Hạn chế việc đánh bắt xa bờ để tránh thiệt hại do bão gây ra.

B. Tránh khai thác quá mức nguồn lợi ven bờ.

C. Tránh khai thác quá mức các đối tượng đánh bắt có giá trị kinh tế cao.

D. Cấm sử dụng các phương tiện đánh bắt có

Câu 11: Ý nghĩa của các đảo đối với an ninh quốc phòng nước ta là:

- A. có nhiều tài nguyên hải sản.
- B. có nhiều điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch.
- C. là hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền.
- D. thuận lợi cho phát triển giao thông biển.

Câu 12: Phát biểu nào sau đây không đúng với hoạt động du lịch biển của nước ta trong những năm gần đây?

- A. Các trung tâm du lịch biển đã được nâng cấp.
- B. Nhiều vùng biển, đảo mới được đưa vào khai thác.
- C. Có nhiều khu du lịch biển nổi tiếng cả Bắc, Trung, Nam.
- D. Du khách nước ngoài đến Việt Nam chủ yếu du lịch biển.

Câu 13: Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng về điều kiện phát triển giao thông vận tải biển nước ta?

- 1) Có mạng lưới sông ngòi dày đặc với một số sông lớn.
- 2) Nằm gần các tuyến hàng hải quốc tế trên biển Đông.
- 3) Dọc bờ biển có nhiều vịnh biển kín thuận lợi cho xây dựng cảng nước sâu.
- 4) Dọc bờ biển có nhiều cửa sông thuận lợi cho xây dựng cảng.

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 14: Phương hướng khai thác nguồn lợi hải sản vừa có hiệu quả, vừa góp phần bảo vệ vùng trời, vùng biển và thềm lục địa nước ta là:

- A. đánh bắt xa bờ.
- B. đánh bắt ven bờ.
- C. trang bị vũ khí quân sự.
- D. đẩy mạnh chế biến tại chỗ.

Câu 15: Các tài nguyên biển và hải đảo nước ta phải được khai thác tổng hợp vì

- A. Nhằm khai thác triệt để các nguồn lợi biển và hải đảo làm cơ sở cho sự phát triển các ngành kinh tế biển.
- B. Đảm bảo việc khai thác hợp lí, có hiệu quả đối với các nguồn tài nguyên biển và hải đảo.
- C. Môi trường biển và hải đảo đang bị suy thoái và ô nhiễm nghiêm trọng.
- D. Để giải quyết việc làm, tăng nguồn thu nhập cho lực lượng lao động trong cả nước.

Câu 16: Loại tài nguyên mới khai thác gần đây nhưng có giá trị rất lớn trên vùng biển và thềm lục địa nước ta là:

- A. cát thủy tinh.
- B. dầu khí.
- C. muối biển.
- D. hải sản.

Đáp án bộ 16 câu hỏi Địa 12 Bài 42 trắc nghiệm: Vấn đề phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng ở Biển Đông và các đảo, quần đảo

Câu 1:

Đáp án cần chọn là: **C**

Giải thích:

Các vùng biển nước ta bao gồm nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa.

Câu 2:

Đáp án cần chọn là: **B**

Giải thích:

Nguồn lợi sinh vật biển nước ta phong phú, giàu thành phần loài. Nhiều loài có giá trị kinh tế cao, một số loài quý hiếm.

Câu 3:

Đáp án cần chọn là: **C**

Giải thích:

Nam Trung Bộ có nhiều chim yến - tổ yến (yến sào) là mặt hàng xuất khẩu giá trị cao.

Câu 4:

Đáp án cần chọn là: **D**

Giải thích:

Vùng thềm lục địa nước ta có tích tụ dầu, khí, với nhiều mỏ tiếp tục được phát hiện, thăm dò và khai thác.

Câu 5:

Đáp án cần chọn là: **A**

Giải thích:

B2. Đọc tên các bãi biển từ Bắc vào Nam, gồm: Cửa Lò, Mỹ Khê, Quy Nhơn, Nha Trang, Mũi Né.

Câu 6:

Đáp án cần chọn là: **B**

Giải thích:

B1. Nhận dạng kí hiệu cảng biển ở Atlat ĐLVN trang 3.

B2. Kí hiệu cảng biển tập trung nhiều nhất ở khu vực duyên hải miền Trung.

⇒ các cảng biển của nước ta tập trung chủ yếu ở ven biển của khu vực Duyên hải miền Trung.

Câu 7:

Đáp án cần chọn là: **D**

Giải thích:

B1. Nhận dạng kí hiệu sân bay nội địa ở Atlat ĐLVN trang 3.

B2. Quần đảo có hệ thống sân bay nội địa là quần đảo Côn Sơn

Câu 8:

Đáp án cần chọn là: **D**

Giải thích:

Các đảo đông dân như Cái Bầu, Cát Bà, Lý Sơn, Phú Quý, Phú Quốc.

⇒ Đảo đông dân thuộc vùng biển nước ta là đảo Cồn Cỏ.

Câu 9:

Đáp án cần chọn là: **C**

Giải thích:

Việc giữ vững chủ quyền của một hòn đảo, dù nhỏ, lại có ý nghĩa rất lớn, vì các đảo là: *cơ sở để khẳng định chủ quyền đối với vùng biển và thềm lục địa của nước ta.*

Câu 10:

Đáp án cần chọn là: **A**

Giải thích:

Các định hướng khai thác tài nguyên sinh vật biển và hải đảo:

- Tránh khai thác quá mức nguồn lợi ven bờ và các đối tượng đánh bắt có giá trị kinh tế cao
- Cấm sử dụng các phương tiện đánh bắt có tính chất huỷ diệt.
- Phát triển đánh bắt xa bờ giúp khai thác tốt hơn nguồn lợi hải sản; giúp bảo vệ vùng trời, vùng biển và vùng thềm lục địa

⇒ Các phát biểu B, C, D đúng.

⇒ Phát biểu không đúng là: A. Hạn chế việc đánh bắt xa bờ để tránh thiệt hại do bão gây ra.

Câu 11:

Đáp án cần chọn là: **C**

Giải thích:

Các đảo là hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền, hệ thống căn cứ giúp ta tiến ra biển và đại dương, khai thác có hiệu quả nguồn lợi biển đảo.

⇒ Ý nghĩa của các đảo đối với an ninh quốc phòng nước ta là hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền.

Câu 12:

Đáp án cần chọn là: **D**

Giải thích:

Đặc điểm hoạt động du lịch biển:

- các trung tâm du lịch biển đã được nâng cấp.
- nhiều vùng biển đảo mới được đưa vào khai thác.
- có nhiều khu du lịch nổi tiếng Bắc, Trung, Nam (Hạ Long, Huế - Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Nha Trang, Vũng Tàu...)

⇒ Các đáp án A, B, C đúng

- Tài nguyên du lịch nước ta bao gồm cả du lịch biển và các cảnh quan đất liền (các di tích văn hóa lịch sử, thành phố) nổi tiếng như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Lạt, SaPa, Huế, Hội An...) cũng thu hút đông đảo lượt khách du lịch quốc tế.

⇒ Đáp án D không đúng

Câu 13:

Đáp án cần chọn là: **C**

Giải thích:

Các điều kiện phát triển giao thông biển là:

- Nền gần các tuyến hàng hải quốc tế trên biển Đông.
- Dọc bờ biển có nhiều vụng biển kín thuận lợi cho xây dựng cảng nước sâu.
- Dọc bờ biển có nhiều cửa sông thuận lợi cho xây dựng cảng.

⇒ ý 2, 3, 4 đúng

- Mạng lưới sông ngòi dày đặc là điều kiện phát triển giao thông đường sông, không phải là điều kiện phát triển giao thông biển ⇒ Sai

Câu 14:

Đáp án cần chọn là: **A**

Giải thích:

Xác định từ khóa “phương hướng khai thác thủy sản bảo vệ thềm lục địa”

⇒ Khai thác thủy sản có hai hướng là ven bờ và xa bờ.

+ Hiện nay nguồn lợi thủy sản ven bờ giảm

+ Để bảo vệ vùng thềm lục địa ở ngoài khơi và bảo vệ vùng biển rộng lớn thì cần đánh bắt xa bờ

⇒ phương hướng khai thác hợp lí nhất là đánh bắt xa bờ.

Câu 15:

Đáp án cần chọn là: **B**

Giải thích:

Khai thác tổng hợp vì:

- tài nguyên biển nước ta đa dạng: có nhiều ngành (khai thác hải sản, du lịch biển, khoáng sản biển, vận tải biển)

- môi trường biển – đảo đồng nhất, nhạy cảm, dễ bị tác động, nơi này ô nhiễm có thể dễ ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

⇒ Cần khai thác tổng hợp để khai thác và sử dụng hợp lí, hiệu quả các nguồn tài nguyên biển đảo, tránh gây ra các hiểm họa môi trường, gây tác động xấu qua lại giữa các ngành kinh tế biển.

Câu 16:

Đáp án cần chọn là: **B**

Giải thích:

Loại tài nguyên mới khai thác gần đây nhưng có giá trị rất lớn trên vùng biển và thềm lục địa nước ta là dầu khí. Dầu khí phân bố chủ yếu ở thềm lục địa phía Nam, mang lại nguồn hàng xuất khẩu có giá trị lớn.

